

DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI
HỌC PHẦN: TIẾNG ANH CHẤT LƯỢNG CAO 1

HỌC KÌ 2- NĂM HỌC 2021-2022
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Ngày thi: 02.8.2022

Phòng thi 01 (201-C1)

SBD	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Khóa/Ngành	Mã lớp môn học	Kí nộp bài môn		Điểm môn		Ghi chú
							Đọc	Viết	Đọc	Viết	
1	21040253	Trần Thị	Ánh	08/07/2003	QH.2021.F.1.C2.NN23	FLF1107*** 1					
2	21041639	Bùi Thị Lan	Anh	02/06/2003	QH.2021.F.1.K2.NN23	FLF1107*** 5					
3	21040099	Đỗ Thị Ngọc	Anh	20/11/2003	QH.2021.F.1.K2.NN23	FLF1107*** 5					
4	21040134	Nguyễn Hoàng	Anh	05/06/2003	QH.2021.F.1.J2.NN23	FLF1107*** 2					
5	21040252	Nguyễn Minh	Anh	20/12/2003	QH.2020.F.1.C10.NN23	FLF1107*** 3					
6	21040433	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	13/12/2003	QH.2021.F.1.K2.NN23	FLF1107*** 3					
7	21041564	Nguyễn Thị Phương	Anh	16/10/2003	QH.2021.F.1.K7.NN23	FLF1107*** 2					
8	21041298	Tàn Lan	Anh	24/02/2003	QH.2021.F.1.C7.NN23	FLF1107*** 3					
9	21040453	Trương Thu	Anh	13/08/2003	QH.2020.F.1.C9.NN23	FLF1107*** 2					
10	21040624	Bùi Thị Minh	Ánh	14/12/2003	QH.2021.F.1.J2.NN23	FLF1107*** 2					
11	21041396	Đinh Thị Ngọc	Ánh	08/02/2003	QH.2021.F.1.G4.NN23	FLF1107*** 3					
12	21041432	Cần Thị Thanh	Bình	26/11/2003	QH.2021.F.1.J6.NN23	FLF1107*** 3					
13	21040646	Đỗ Phương	Chi	22/09/2003	QH.2021.F.1.C2.NN23	FLF1107*** 5					
14	21041350	Phạm Lan	Chi	10/07/2003	QH.2020.F.1.G2.NN23	FLF1107*** 1					
15	21040080	Trần Kim	Chi	30/12/2003	QH.2021.F.1.J2.NN23	FLF1107*** 1					
16	21040632	Đào Văn	Đại	30/03/2003	QH.2020.F.1.C9.NN23	FLF1107*** 1					
17	21041503	Bùi Thị	Diễm	16/03/2003	QH.2021.F.1.J5.NN23	FLF1107*** 3					

18	21040489	Bùi Ngọc	Điệp	11/05/2003	QH.2020.F.1.C9.NN23	FLF1107*** 2					
19	21040432	Phùng Thị Thùy	Dung	02/02/2003	QH.2021.F.1.K2.NN23	FLF1107*** 3					
20	21040037	Nguyễn Thị Thùy	Dương	19/09/2003	QH.2021.F.1.K2.NN23	FLF1107*** 2					
21	21040318	Nguyễn Thùy	Dương	26/07/2003	QH.2021.F.1.J2.NN23	FLF1107*** 3					
22	21040175	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/07/2003	QH.2021.F.1.K2.NN23	FLF1107*** 3					
23	21041578	Đình Thị Thu	Giang	26/03/2003	QH.2021.F.1.K6.NN23	FLF1107*** 5					

Danh sách gồm: sinh viên

Số thí sinh dự thi môn Đọc:; Viết:

Cán bộ coi thi 01:

Cán bộ coi thi 02:

Thư ký:

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI
HỌC PHẦN: TIẾNG ANH CHẤT LƯỢNG CAO 1
HỌC KÌ 2- NĂM HỌC 2021-2022
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Ngày thi: 02.8.2022

Phòng thi 02 (202-C1)

SBD	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Khóa/Ngành	Mã lớp môn học	Kí nộp bài môn		Điểm môn		Ghi chú
							Đọc	Viết	Đọc	Viết	
1	21040349	Nguyễn Châu	Giang	08/04/2003	QH.2021.F.1.C2.NN23	FLF1107*** 3					
2	21041400	Nguyễn Thị Thu	Giang	22/05/2003	QH.2021.F.1.G2.NN23	FLF1107*** 2					
3	21041163	Nguyễn Thị	Hà	18/11/2000	QH.2021.F.1.F4.NN23	FLF1107*** 6					
4	21041585	Nguyễn Thị	Hạ	06/01/2003	QH.2021.F.1.K5.NN23	FLF1107*** 3					

5	21041301	Nguyễn Triệu Thu Hằng	07/01/2003	QH.2021.F.1.C5.NN23	FLF1107*** 3					
6	21041403	Nguyễn Thúy Hạnh	11/09/2003	QH.2021.F.1.G4.NN23	FLF1107*** 5					
7	21040194	Đỗ Thị Thu Hiền	24/09/2003	QH.2021.F.1.C2.NN23	FLF1107*** 1					
8	21040077	Nguyễn Thị Thu Hiền	17/11/2003	QH.2021.F.1.C2.NN23	FLF1107*** 1					
9	21040567	Nguyễn Thị Thu Hiền	02/07/2003	QH.2020.F.1.C9.NN23	FLF1107*** 1					
10	21040096	Nguyễn Văn Hiệp	20/01/2003	QH.2020.F.1.C9.NN23	FLF1107*** 3					
11	21041167	Nguyễn Thị Hòa	14/09/2003	QH.2021.F.1.F2.NN23	FLF1107*** 6					
12	21041169	Vũ Thị Hoi	06/03/2003	QH.2021.F.1.F3.NN23	FLF1107*** 6					
13	21041648	Hà Thu Hơ	25/07/2003	QH.2021.F.1.K6.NN23	FLF1107*** 5					
14	21041649	Ngô Thị Huệ	25/11/2003	QH.2021.F.1.K7.NN23	FLF1107*** 2					
15	21040500	Trịnh Thị Huệ	12/06/2003	QH.2021.F.1.K3.NN23	FLF1107*** 1					
16	21041218	Đinh Thị Diệu Hương	26/09/2003	QH.2021.F.1.F1.NN23	FLF1107*** 6					
17	21041594	Đỗ Thị Thu Hương	06/04/2003	QH.2021.F.1.K5.NN23	FLF1107*** 5					
18	21041512	Dương Đan Huy	04/09/2003	QH.2021.F.1.J8.NN23	FLF1107*** 5					
19	21040213	Trần Quang Huy	28/08/2003	QH.2021.F.1.J3.NN23	FLF1107*** 5					
20	21041516	Đinh Thu Huyền	16/06/2003	QH.2021.F.1.J5.NN23	FLF1107*** 5					
21	21040231	Phạm Ngọc Huyền	14/06/2003	QH.2020.F.1.C9.NN23	FLF1107*** 2					
22	21041321	Trịnh Thị Huyền	26/10/2003	QH.2021.F.1.C7.NN23	FLF1107*** 1					
23	21041176	Hoàng Anh Kiều	11/02/2003	QH.2021.F.1.F1.NN23	FLF1107*** 6					

Danh sách gồm: sinh viên

Số thí sinh dự thi môn Đọc:; Viết:

Cán bộ coi thi 01:

Cán bộ coi thi 02:

Thư ký:

DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI
HỌC PHẦN: TIẾNG ANH CHẤT LƯỢNG CAO 1
HỌC KÌ 2- NĂM HỌC 2021-2022
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Ngày thi: 02.8.2022

Phòng thi 03 (203-C1)

SBD	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Khóa/Ngành	Mã lớp môn học	Kí nộp bài môn		Điểm môn		Ghi chú
							Đọc	Viết	Đọc	Viết	
1	21040041	Hoàng Linh	Kiều	04/12/2003	QH.2021.F.1.C2.NN23	FLF1107*** 1					
2	21041360	Nguyễn Thị	Lan	25/07/2003	QH.2021.F.1.G2.NN23	FLF1107*** 5					
3	21040162	Nguyễn Thị	Liên	25/03/2003	QH.2021.F.1.K3.NN23	FLF1107*** 5					
4	21041521	Bùi Nguyễn Khánh	Linh	24/02/2003	QH.2021.F.1.J8.NN23	FLF1107*** 2					
5	21040276	Đỗ Thị Thùy	Linh	15/07/2003	QH.2021.F.1.J3.NN23	FLF1107*** 5					
6	21041661	Hà Thảo	Linh	21/11/2003	QH.2021.F.1.K7.NN23	FLF1107*** 2					
7	21041268	Hoàng Thị Diệu	Linh	09/01/2003	QH.2021.F.1.C4.NN23	FLF1107*** 2					
8	21041269	Lê Thị Ánh	Linh	21/03/2002	QH.2021.F.1.C5.NN23	FLF1107*** 1					
9	19041289	Nguyễn Thị Diệu	Linh	08/05/2001	QH.2019.F.1.C5.NNC	FLF1107*** 6					
10	21040250	Nguyễn Thị Khánh	Linh	15/08/2003	QH.2021.F.1.K3.NN23	FLF1107*** 3					
11	21041324	Nguyễn Thị Mai	Linh	08/01/2003	QH.2021.F.1.C6.NN23	FLF1107*** 1					
12	21040267	Phạm Thùy	Linh	09/03/2003	QH.2020.F.1.C9.NN23	FLF1107*** 5					
13	21040494	Phạm Trần Ngọc	Linh	23/08/2003	QH.2021.F.1.C3.NN23	FLF1107*** 2					
14	21040177	Nguyễn Thị Thanh	Mai	19/11/2003	QH.2021.F.1.K3.NN23	FLF1107*** 2					
15	21041227	Nguyễn Xuân	Mạnh	13/08/2003	QH.2021.F.1.F3.NN23	FLF1107*** 6					
16	21040294	Nguyễn Lê	Minh	22/05/2003	QH.2021.F.1.C3.NN23	FLF1107*** 5					
17	21040429	Bùi Vũ Trà	My	10/11/2003	QH.2021.F.1.J3.NN23	FLF1107*** 5					
18	21041667	Nguyễn Hà Trà	My	02/12/2003	QH.2021.F.1.K2.NN23	FLF1107*** 5					
19	21041669	Hoàng Thị	Nam	24/10/2003	QH.2021.F.1.K2.NN23	FLF1107*** 5					

20	21041670	Nguyễn Thị Thúy	Nga	08/06/2003	QH.2021.F.1.K7.NN23	FLF1107*** 5					
21	21041464	Nhữ Thị Thanh	Nga	07/11/2003	QH.2021.F.1.J8.NN23	FLF1107*** 5					
22	21040021	Nguyễn Hoàng	Ngân	20/07/2003	QH.2020.F.1.F1.NN23	FLF1107*** 6					
23	21040029	Nguyễn Trúc	Ngân	26/07/2003	QH.2021.F.1.C3.NN23	FLF1107*** 5					

Danh sách gồm: sinh viên

Số thí sinh dự thi môn Đọc:; Viết:

Cán bộ coi thi 01:

Cán bộ coi thi 02:

Thư ký:

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI
HỌC PHẦN: TIẾNG ANH CHẤT LƯỢNG CAO 1
HỌC KÌ 2- NĂM HỌC 2021-2022
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Ngày thi: 02.8.2022

Phòng thi 04 (204-C1)

SBD	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Khóa/Ngành	Mã lớp môn học	Kí nộp bài môn		Điểm môn		Ghi chú
							Đọc	Viết	Đọc	Viết	
1	21041533	Vũ Thị Thanh	Ngoan	10/10/2003	QH.2021.F.1.J8.NN23	FLF1107*** 2					
2	21040125	Đặng Hoàng Hồng	Ngọc	12/03/2003	QH.2020.F.1.C10.NN2	FLF1107*** 1					
3	21041606	Ngô Bích	Ngọc	10/10/2003	QH.2021.F.1.K7.NN23	FLF1107*** 2					
4	21040216	Nguyễn Lâm Thanh	Ngọc	18/02/2003	QH.2020.F.1.C10.NN2	FLF1107*** 1					
5	21041327	Tiêu Thị Bích	Ngọc	11/12/2003	QH.2021.F.1.C7.NN23	FLF1107*** 2					
6	21041610	Dương Thị Hà	Nhi	28/05/2003	QH.2021.F.1.K5.NN23	FLF1107*** 2					

7	21041676	Nguyễn Thị Tâm	Như	14/05/2003	QH.2021.F.1.K7.NN23	FLF1107*** 1					
8	21041280	Trần Thị	Nhung	07/09/2003	QH.2021.F.1.C6.NN23	FLF1107*** 5					
9	21041677	Nguyễn Thị Mỹ	Ninh	30/09/2003	QH.2021.F.1.K8.NN23	FLF1107*** 5					
10	21040107	Nguyễn Ngọc	Oanh	07/12/2003	QH.2021.F.1.C3.NN23	FLF1107*** 3					
11	20041530	Phạm Thị	Oanh	27/03/2002	QH.2020.F.1.F5.NN23	FLF1107*** 6					
12	21041680	Nguyễn Thị Hoài	Phuong	19/08/2003	QH.2021.F.1.K8.NN23	FLF1107*** 5					
13	21040167	Nguyễn Thị Thu	Phuong	23/02/2003	QH.2021.F.1.K4.NN23	FLF1107*** 2					
14	21041476	Phùng Thị Mai	Phuong	10/12/2003	QH.2021.F.1.J8.NN23	FLF1107*** 3					
15	21040229	Đinh Thị Diễm	Quỳnh	09/07/2002	QH.2021.F.1.C3.NN23	FLF1107*** 5					
16	21041282	Nguyễn Như	Quỳnh	07/12/2003	QH.2021.F.1.C5.NN23	FLF1107*** 3					
17	21041681	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	25/07/2003	QH.2021.F.1.K3.NN23	FLF1107*** 2					
18	21041616	Phạm Thị Ngọc	Tâm	12/09/2003	QH.2021.F.1.K7.NN23	FLF1107*** 3					
19	21041333	Cao Thị Phương	Thảo	25/09/2003	QH.2021.F.1.C6.NN23	FLF1107*** 1					
20	21041480	Hoàng Phương	Thảo	07/04/2002	QH.2021.F.1.J7.NN23	FLF1107*** 1					
21	21040199	Ngô Thị	Thảo	03/05/2003	QH.2021.F.1.K4.NN23	FLF1107*** 5					
22	21040588	Nguyễn Hương	Thảo	09/04/2003	QH.2020.F.1.C10.NN23	FLF1107*** 1					
23	21041286	Nguyễn Thị	Thảo	30/09/2003	QH.2021.F.1.C4.NN23	FLF1107*** 2					

Danh sách gồm: **sinh viên**

Số thí sinh dự thi môn Đọc:; Viết:

Cán bộ coi thi 01:

Cán bộ coi thi 02:

Thư ký:

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI

HỌC PHẦN: TIẾNG ANH CHẤT LƯỢNG CAO 1

HỌC KÌ 2- NĂM HỌC 2021-2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Ngày thi: 02.8.2022

Phòng thi 05(205-C1)

SBD	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Khóa/Ngành	Mã lớp môn học	Kí nộp bài môn		Điểm môn		Ghi chú
							Đọc	Viết	Đọc	Viết	
1	21041685	Nguyễn Thị Thương	Thảo	06/08/2003	QH.2021.F.1.K7.NN23	FLF1107*** 1					
2	21041618	Tiêu Thị	Thảo	09/05/2003	QH.2021.F.1.K7.NN23	FLF1107*** 5					
3	21041483	Lương Minh	Thư	20/02/2003	QH.2021.F.1.J8.NN23	FLF1107*** 3					
4	20040706	Đỗ Thị	Thùy	26/07/2001	QH.2020.F.1.F2.NN23	FLF1107*** 6					
5	21041691	Nguyễn Thủy	Tiên	05/07/2003	QH.2021.F.1.K6.NN23	FLF1107*** 2					
6	21040200	Đỗ Thị Thu	Trang	21/08/2003	QH.2021.F.1.K4.NN23	FLF1107*** 5					
7	21041235	Dương Thị	Trang	21/08/2003	QH.2021.F.1.F2.NN23	FLF1107*** 6					
8	21041693	Hoàng Quỳnh	Trang	03/12/2003	QH.2021.F.1.K3.NN23	FLF1107*** 2					
9	21041488	Lê Thu	Trang	12/03/2003	QH.2021.F.1.J6.NN23	FLF1107*** 3					
10	21041694	Lục Thị	Trang	18/12/2003	QH.2021.F.1.K8.NN23	FLF1107*** 5					
11	21041545	Lưu Thùy	Trang	01/07/2003	QH.2021.F.1.J5.NN23	FLF1107*** 1					
12	21040664	Ngô Thị Quỳnh	Trang	15/11/2002	QH.2020.F.1.C10.NN23	FLF1107*** 1					
13	21040259	Phạm Vương Quỳnh	Trang	08/12/2003	QH.2021.F.1.K4.NN23	FLF1107*** 3					
14	21041340	Trần Kiều	Trình	18/02/2003	QH.2021.F.1.C5.NN23	FLF1107*** 1					
15	21041551	Trần Thị Hồng	Tú	25/02/2003	QH.2021.F.1.J5.NN23	FLF1107*** 5					
16	21041201	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	12/10/2003	QH.2021.F.1.F1.NN23	FLF1107*** 6					
17	21040466	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	05/09/2003	QH.2021.F.1.C3.NN23	FLF1107*** 3					
18	21040491	Đoàn Thị	Vân	16/03/2003	QH.2021.F.1.J4.NN23	FLF1107*** 1					
19	21041755	Đỗ Anh	Vũ	22/10/1987	QH.2021.F.1.J8.NN23	FLF1107*** 2					
20	21040495	Hoàng Thanh	Xuân	12/01/2003	QH.2021.F.1.C3.NN23	FLF1107*** 1					

21	21040118	Nguyễn Thị Hải Yên	01/01/2003	QH.2021.F.1.J3.NN23	FLF1107*** 1					

Danh sách gồm: *sinh viên*

Số thí sinh dự thi môn Đọc:; Viết:

Cán bộ coi thi 01:

Cán bộ coi thi 02:

Thư ký:

